tà tà mǐ

榻榻米

noun · tatami (Japanese straw mat)

Example Sentence

Rì běn de tà tà mǐ fáng jiān fēi cháng shū shì
日本的榻榻米房间非常舒适。

Japanese tatami rooms are very comfortable.

Trace each character, then write the word on your own.

榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻
榻 榻 榻 榻 榻 榻

榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻 榻
榻 榻 榻 榻 榻 榻

米 米 米 米 米 米 米 米 米